TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 02 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn D thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08/8/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/7/2014. Chị N và anh D thống nhất giao hai cháu L và H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 08/2023 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh D.

- Về tài sản chung: chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn D thống nhất, chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004555 ngày 14/07/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Sơn, huyện Hà Trung;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam